

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Trường
2. Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân Khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/HSST ngày 11 tháng 07 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thu H, sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số M đường S, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở trước khi bị bắt: Số M đường N, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); gia đình có 03 con. Chồng: Nguyễn Anh P, sinh năm: 1970.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 05/3/2025 đến ngày 13/3/2025 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Bị hại: Bà Đinh Thị Cẩm T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số N đường K, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 01/2025, Phạm Thị Thu H xin vào làm phụ việc cho quán cơm “T”, địa chỉ số A đường N, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), do chị Đinh Thị Cẩm T làm chủ. Quá trình làm việc, H lợi dụng sơ hở của chị T đã nhiều lần lén lút lấy trộm tiền bán cơm để trong học tử như sau:

- Ngày 26/01/2025, H thực hiện 03 lần trộm cắp tiền, cụ thể: Vào lúc 14 giờ 54 phút 13 giây, lấy trộm 300.000 đồng, vào lúc 14 giờ 56 phút 36 giây, lấy trộm 350.000 đồng, vào lúc 19 giờ 05 phút 04 giây, lấy trộm 240.000 đồng.

- Ngày 01/02/2025, H thực hiện 06 lần trộm cắp tiền, cụ thể: Vào lúc 19 giờ 05 phút 03 giây, lấy trộm 130.000 đồng; vào lúc 21 giờ 04 phút 48 giây, lấy trộm 150.000 đồng; vào lúc 21 giờ 36 phút 38 giây, lấy trộm 157.000 đồng; vào lúc 22 giờ 42 phút 38 giây, lấy trộm 184.000 đồng; vào lúc 22 giờ 44 phút 32 giây, lấy trộm 270.000 đồng.

- Ngày 02/02/2025, H thực hiện 06 lần trộm cắp tiền, cụ thể: Vào lúc 13 giờ 46 phút 06 giây, lấy trộm 303.000 đồng; vào lúc 13 giờ 49 phút 04 giây, lấy trộm 54.000 đồng; vào lúc 19 giờ 28 phút 36 giây, lấy trộm 87.000 đồng; vào lúc 19 giờ 28 phút 14 giây, lấy trộm 220.000 đồng; vào lúc 19 giờ 36 phút 10 giây, lấy trộm 220.000 đồng; vào lúc 21 giờ 06 phút 08 giây, lấy trộm 150.000 đồng.

- Ngày 03/02/2025, H thực hiện 03 lần trộm cắp tiền, cụ thể: Vào lúc 14 giờ 35 phút 14 giây, lấy trộm 140.000 đồng; vào lúc 14 giờ 46 phút 25 giây, lấy trộm 216.000 đồng; vào lúc 15 giờ 01 phút 41 giây, lấy trộm 122.000 đồng.

- Ngày 04/02/2025, H thực hiện trộm cắp tiền 01 lần vào lúc 18 giờ 48 phút 44 giây, với số tiền là 100.000 đồng.

- Ngày 05/02/2025, H thực hiện 02 lần trộm cắp tiền, cụ thể: vào lúc 15 giờ 09 phút 52 giây, lấy trộm 120.000 đồng; vào lúc 19 giờ 30 phút 28 giây, lấy trộm 150.000 đồng.

- Ngày 06/02/2025, H thực hiện trộm cắp tiền 01 lần vào lúc 14 giờ 58 phút 50 giây, với số tiền là 57.000 đồng.

- Ngày 07/02/2025, H thực hiện trộm cắp tiền 03 lần, cụ thể: Vào lúc 13 giờ 53 phút 26 giây, lấy trộm 160.000 đồng; vào lúc 13 giờ 56 phút 20 giây, lấy trộm 120.000 đồng; vào lúc 15 giờ 10 phút 53 giây, lấy trộm 170.000 đồng.

- Ngày 08/02/2025, H thực hiện trộm cắp tiền 03 lần, cụ thể: Vào lúc 13 giờ 02 phút 55 giây, lấy trộm 120.000 đồng; vào lúc 21 giờ 46 phút 52 giây, lấy trộm 1.500.000 đồng; vào lúc 21 giờ 48 phút 47 giây, lấy trộm 600.000 đồng.

- Ngày 09/02/2025, H thực hiện trộm cắp tiền 06 lần, cụ thể: Vào lúc 14 giờ 24 phút 45 giây, lấy trộm 140.000 đồng; vào lúc 17 giờ 04 phút 47 giây, lấy trộm 150.000 đồng; vào lúc 18 giờ 12 phút 14 giây, lấy trộm 200.000 đồng; 03 lần khác không rõ thời gian với số tiền là 540.000 đồng.

- Ngày 10/02/2025, H thực hiện trộm cắp tiền 02 lần, cụ thể: Vào lúc 11 giờ 00 phút 18 giây, lấy trộm 1.900.000 đồng; vào lúc 11 giờ 56 phút 14 giây, lấy trộm 170.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 26/01/2025 đến ngày 10/02/2025, Phạm Thị Thu H đã trộm cắp 36 lần, với tổng số tiền 9.750.000 đồng.

Đến ngày 05/3/2025, Phạm Thị Thu H đến Công an phường T, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố, H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội mình đã gây ra, lời khai của H phù hợp hình ảnh trích xuất từ dữ liệu Camera ghi lại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án (bút lục điều tra số 55 - 94). H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng đồ vật, tài liệu thu giữ: Số tiền 973.000 đồng là tiền trộm cắp, Phạm Thị Thu H đã tự nguyện giao nộp, ngày 07/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chị Đinh Thị Cẩm T.

Về phần trách nhiệm dân sự: Phạm Thị Thu H đã bồi thường cho bị hại là chị Đinh Thị Cẩm T số tiền 100.000.000 đồng, tuy nhiên, chị T cho rằng số tiền Phạm Thị Thu H trộm cắp khoảng 290.000.000 đồng nên yêu cầu bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng.

Đối với việc bị hại là chị Đinh Thị Cẩm T khai nhận bị can Phạm Thị Thu H trộm cắp số tiền khoảng 290.000.000 đồng, kết quả làm việc H phủ nhận lời khai của chị T, khai nhận chỉ trộm cắp số tiền 9.750.000 đồng, mặt khác kết quả điều tra vụ án của Cơ quan CSĐT không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, chỉ đủ cơ sở để truy tố Đinh Thị Cẩm T trộm cắp số tiền 9.750.000 đồng; số tiền chênh lệch bị hại khai nhận tiếp tục xác minh làm rõ khi đủ cơ sở sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với việc Phạm Thị Thu H khai nhận nhờ chị Đinh Thị Cẩm T ghi số đề giúp 03 lần (cụ thể: Lần 1: Ghi bao lô 05 số, mỗi số 10.000 đồng của đài Nam, H thua số tiền 700.000 đồng; Lần 2: Ghi bao lô 5 số, mỗi số 10.000 đồng đài Nam và đài Bắc, tổng số tiền H thua là 1.800.000 đồng; Lần 3: Ghi bao lô 5 số, mỗi số 10.000 đồng đài Nam và đài Bắc, tổng số tiền H thua 2.600.000 đồng). Kết quả làm việc, chị T phủ nhận không ghi số đề giúp H, ngoài ra kết quả điều tra của Cơ quan CSĐT không thu giữ được tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến việc T ghi số đề giúp H. Do đó, không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với H và T về hành vi Đánh bạc.

Bản cáo trạng số 199/CT-VKSVT ngày 26-06-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố Phạm Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị hại Đinh Thị Cẩm T yêu cầu bị cáo Phạm Thị Thu H bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo không đồng ý bồi thường thêm cho bị hại Đinh Thị Cẩm T số tiền 200.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H từ 9 đến 12 tháng tù giam. Về vật chứng: Đã xử lý xong. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng là không có cơ sở, đề nghị HĐXX bác yêu cầu của bị hại.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận từ ngày 26 tháng 01 đến ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại quán cơm “T”, địa chỉ số A đường N, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo đã nhiều lần lén lút trộm cắp tiền của bị hại Đinh Thị Cẩm T. Cụ thể, bị cáo đã thực hiện 36 lần trộm cắp tiền, mỗi lần chiếm đoạt số tiền có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại trong 36 lần là 9.750.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp hình ảnh trích xuất từ dữ liệu Camera ghi lại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra lại tại phiên tòa. Mặc dù mỗi lần chiếm đoạt số tiền có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã thực hiện nhiều lần, tổng giá trị là 9.750.000 đồng. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã bồi thường cho bị hại.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Thị Cẩm T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo không đồng ý bồi thường thêm cho bị hại Đinh Thị Cẩm T số tiền 200.000.000 đồng. Xét, chị Đinh Thị Cẩm T khai nhận rằng Phạm Thị Thu H trộm cắp số tiền khoảng 290.000.000 đồng nhưng chị Tú không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh rằng đã bị mất số tiền 290.000.000 đồng. Đồng thời tại biên bản đối chất ngày 05/05/2025 giữa chị Đinh Thị Cẩm T và bị cáo Phạm Thị Thu H tại Công an phường Thắng Tam, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị cáo phủ nhận lời khai của chị T, bị cáo khai nhận chỉ trộm cắp số tiền 9.750.000 đồng, mặt khác kết quả điều tra vụ án của Cơ quan CSĐT không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị hại Đinh Thị Cẩm T về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bị hại phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 05/03/2025 đến ngày 13/03/2025.

3. Về trách nhiệm Dân sự: Không chấp nhận yêu cầu của bị hại Đinh Thị Cẩm T về việc yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị hại Đinh Thị Cẩm T phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hương